

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri, kết quả biểu quyết của Hội đồng nhân dân các đơn vị hành chính có liên quan đến thành lập thị xã Nghi Sơn và thành lập các phường thuộc thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri, kết quả biểu quyết của Hội đồng nhân dân các đơn vị hành chính có liên quan đến thành lập thị xã Nghi Sơn và thành lập các phường thuộc thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; cụ thể như sau:

1. Kết quả lấy ý kiến cử tri và kết quả biểu quyết của Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn có liên quan

1.1. Về thành lập thị xã Nghi Sơn:

a) Thành lập thị xã trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của huyện Tĩnh Gia (*Chi tiết có Phụ lục số 01 kèm theo*).

b) Tên thị xã khi thành lập là thị xã Nghi Sơn (*Chi tiết có Phụ lục số 02 kèm theo*).

1.2. Về thành lập các phường thuộc thị xã Nghi Sơn:

a) Thành lập phường trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Hải Châu, Hải An, Tân Dân, Hải Lĩnh, Ninh Hải, Bình Minh, Hải Thanh, Nguyên Bình, Xuân Lâm, Trúc Lâm, Hải Bình, Tĩnh Hải, Hải Thượng, Mai Lâm (*Chi tiết có Phụ lục số 03, 04 kèm theo*).

b) Thành lập phường trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Hải Ninh¹ (*Chi tiết có Phụ lục số 05, 06 kèm theo*).

¹ Xã Triệu Dương nhập vào xã Hải Ninh theo Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 ngày 16/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

c) Thành lập phường trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của thị trấn Tĩnh Gia² (Chi tiết có Phụ lục số 07, 08 kèm theo).

2. Kết quả biểu quyết của Hội đồng nhân dân huyện Tĩnh Gia (Chi tiết có Phụ lục số 09 kèm theo).

Trên đây là tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri, kết quả biểu quyết của Hội đồng nhân dân các đơn vị hành chính có liên quan đến thành lập thị xã Nghi Sơn và thành lập các phường thuộc thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để b/c);
- HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Xây dựng;
- Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Tĩnh Gia;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Thìn

² Xã Hải Hòa nhập vào thị trấn Tĩnh Gia theo Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 ngày 16/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri và kết quả biểu quyết của HĐND các xã, thị trấn về nội dung thành lập thị xã trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của huyện Tĩnh Gia (Kèm theo Báo cáo số 199 /BC-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên đơn vị hành chính	Tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri							Tổng hợp kết quả biểu quyết của HĐND các xã, thị trấn							Ghi chú
		Số cử tri	Cử tri tham gia bỏ phiếu		Cử tri đồng ý		Cử tri không đồng ý		Số lượng đại biểu HĐND			Kết quả biểu quyết				
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Tổng số đại biểu HĐND	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ đại biểu tham dự kỳ họp	Số đại biểu đồng ý	Tỷ lệ	Số đại biểu không đồng ý	Tỷ lệ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Xã Hải Châu	6.311	6.035	95,63	5.876	93,11	150	2,38	26	26	100,00	26	100,00	0	0	
2	Xã Hải Ninh	8.568	8.481	98,98	8.481	98,98	0	0,00	26	26	100,00	26	100,00	0	0	
3	Xã Hải An	3.939	3.603	91,47	3.568	90,58	35	0,89	24	24	100,00	24	100,00	0	0	
4	Xã Thanh Sơn	5.512	5.431	98,53	5.347	97,01	84	1,52	24	24	100,00	24	100,00	0	0	
5	Xã Thanh Thủy	4.541	4.515	99,43	4.495	98,99	46	1,01	25	23	92,00	23	92,00	0	0	
6	Xã Ngọc Lĩnh	4.768	4.603	96,54	4.554	95,51	49	1,03	23	20	86,96	20	86,96	0	0	
7	Xã Triệu Dương	2.454	2.429	98,98	2.429	98,98	2	0,08	21	21	100,00	21	100,00	0	0	
8	Xã Anh Sơn	3.970	3.940	99,24	3.920	98,74	20	0,50	24	24	100,00	24	100,00	0	0	
9	Xã Các Sơn	6.024	5.993	99,49	5.966	99,04	27	0,45	25	22	88,00	22	88,00	0	0	
10	Xã Hùng Sơn	3.435	3.010	87,63	3.006	87,51	4	0,12	23	22	95,65	22	95,65	0	0	
11	Xã Tân Dân	4.620	4.410	95,45	4.401	95,26	9	0,19	23	21	91,30	21	91,30	0	0	
12	Xã Hải Lĩnh	4.644	4.346	93,58	4.320	93,02	20	0,43	21	19	90,48	19	90,48	0	0	
13	Xã Ninh Hải	4.264	4.215	98,85	4.141	97,12	74	1,74	25	25	100,00	25	100,00	0	0	
14	Xã Định Hải	2.520	2.393	94,96	2.373	94,17	20	0,79	21	20	95,24	20	95,24	0	0	
15	Xã Hải Nhân	6.745	6.626	98,24	6.515	96,59	111	1,65	27	27	100,00	27	100,00	0	0	
16	Thị trấn Tĩnh Gia	3.499	3.431	98,06	3.423	97,83	8	0,23	25	23	92,00	23	92,00	0	0	
17	Xã Hải Hòa	5.323	5.239	98,42	5.212	97,91	27	0,51	26	26	100,00	26	100,00	0	0	
18	Xã Bình Minh	5.384	5.326	98,92	5.326	98,92	0	0,00	25	25	100,00	25	100,00	0	0	

BÁO CÁO

**Tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri và kết quả biểu quyết của HĐND các xã, thị trấn
về nội dung tên thị xã sau khi thành lập là thị xã Nghi Sơn**

(Kèm theo Báo cáo số: 199 /BC-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên đơn vị hành chính	Tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri							Tổng hợp kết quả biểu quyết của HĐND các xã, thị trấn							Ghi chú
		Số cử tri	Cử tri tham gia bỏ phiếu		Cử tri đồng ý		Cử tri không đồng ý		Số lượng đại biểu HĐND			Kết quả biểu quyết				
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Tổng số đại biểu HĐND	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ đại biểu tham dự kỳ họp	Số đại biểu đồng ý	Tỷ lệ	Số đại biểu không đồng ý	Tỷ lệ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Xã Hải Châu	6.311	6.035	95,63	5.876	93,11	150	2,38	26	26	100,00	26	100,00	0	0	
2	Xã Hải Ninh	8.568	8.481	98,98	8.475	98,91	6	0,07	26	26	100,00	26	100,00	0	0	
3	Xã Hải An	3.939	3.603	91,47	3.566	90,53	37	0,94	24	24	100,00	24	100,00	0	0	
4	Xã Thanh Sơn	5.512	5.431	98,53	5.332	96,73	99	1,80	24	24	100,00	24	100,00	0	0	
5	Xã Thanh Thủy	4.541	4.515	99,43	4.495	98,99	46	1,01	25	23	92,00	23	92,00	0	0	
6	Xã Ngọc Lĩnh	4.768	4.603	96,54	4.554	95,51	49	1,03	23	20	86,96	20	86,96	0	0	
7	Xã Triệu Dương	2.454	2.429	98,98	2.429	98,98	2	0,08	21	21	100,00	21	100,00	0	0	
8	Xã Anh Sơn	3.970	3.940	99,24	3.920	98,74	20	0,50	24	24	100,00	24	100,00	0	0	
9	Xã Các Sơn	6.024	5.993	99,49	5.966	99,04	27	0,45	25	22	88,00	22	88,00	0	0	
10	Xã Hùng Sơn	3.435	3.010	87,63	3.006	87,51	4	0,12	23	22	95,65	22	95,65	0	0	
11	Xã Tân Dân	4.620	4.410	95,45	4.401	95,26	9	0,19	23	21	91,30	21	91,30	0	0	
12	Xã Hải Lĩnh	4.644	4.346	93,58	4.315	92,92	20	0,43	21	19	90,48	19	90,48	0	0	
13	Xã Ninh Hải	4.264	4.215	98,85	4.141	97,12	74	1,74	25	25	100,00	25	100,00	0	0	
14	Xã Định Hải	2.520	2.393	94,96	2.323	92,18	70	2,78	21	20	95,24	20	95,24	0	0	
15	Xã Hải Nhân	6.745	6.626	98,24	6.472	95,95	154	2,28	27	27	100,00	27	100,00	0	0	
16	Thị trấn Tĩnh Gia	3.499	3.431	98,06	3.423	97,83	8	0,23	25	23	92,00	23	92,00	0	0	
17	Xã Hải Hòa	5.323	5.239	98,42	5.018	94,27	221	4,15	26	26	100,00	26	100,00	0	0	
18	Xã Bình Minh	5.384	5.326	98,92	5.326	98,92	0	0,00	25	25	100,00	25	100,00	0	0	
19	Xã Hải Thanh	11.560	10.179	88,05	9.981	86,34	198	1,71	31	27	87,10	27	87,10	0	0	
20	Xã Nguyễn Bình	7.677	6.653	86,66	6.646	86,57	5	0,07	23	20	86,96	20	86,96	0	0	

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả biểu quyết của HĐND huyện

về nội dung thành lập thị xã Nghi Sơn và thành lập các phường thuộc thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Báo cáo số : 199 /BC-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên đơn vị	Tổng hợp kết quả biểu quyết của HĐND huyện Tĩnh Gia						Ghi chú	
		Số lượng đại biểu HĐND			Kết quả biểu quyết				
		Tổng số đại biểu HĐND	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ đại biểu tham dự kỳ họp	Số đại biểu đồng ý	Tỷ lệ	Số đại biểu không đồng ý		Tỷ lệ
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>
1	Hội đồng nhân dân huyện Tĩnh Gia	39	38	97,44	38	97,44	0	0	

Số: 689 /BCTĐ-STP

Thanh Hoá, ngày 29 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Nghị quyết về chủ trương thành lập thị xã Nghi Sơn và thành lập các phường thuộc thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 7377/SXD-BQH ngày 27/11/2019 của Sở Xây dựng về việc đề nghị thẩm định dự thảo “*Nghị quyết về chủ trương thành lập thị xã Nghi Sơn và thành lập các phường thuộc thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa*”. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, căn cứ quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp thẩm định như sau:

1. Thẩm quyền ban hành văn bản:

Tại Khoản 2, Điều 132, Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: “*Trên cơ sở ý kiến của cử tri địa phương, dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính do cơ quan chịu trách nhiệm gửi đến, Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh có liên quan thảo luận, biểu quyết về việc tán thành hoặc không tán thành chủ trương thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính theo trình tự từ cấp xã đến cấp huyện, cấp tỉnh*”. Theo đó, HĐND tỉnh ban hành “*Nghị quyết về chủ trương thành lập thị xã Nghi Sơn và thành lập các phường thuộc thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa*” là phù hợp và đúng thẩm quyền.

2. Về tên gọi của dự thảo văn bản:

Dự thảo có tên gọi là: “*Nghị quyết về chủ trương thành lập thị xã Nghi Sơn và thành lập các phường thuộc thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa*”. Đề nghị sửa lại thành: “*Nghị quyết về việc tán thành chủ trương thành lập thị xã Nghi Sơn và thành lập các phường thuộc thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa*” cho phù hợp với quy định về thẩm quyền.

3. Về nội dung dự thảo văn bản:

Tại Khoản 3, Điều 1 đề nghị sửa lại như sau:

3. Quy mô, dân số của tỉnh Thanh Hóa sau khi thành lập thị xã Nghi Sơn và thành lập các phường thuộc thị xã Nghi Sơn.

Sau khi thành lập thị xã Nghi Sơn và thành lập các phường thuộc thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa không thay đổi về diện tích tự nhiên, dân số và đơn vị hành chính cấp huyện trực thuộc.

Về đơn vị hành chính cấp xã có tổng số 559 đơn vị bao gồm: 481 xã, 50 phường và 28 thị trấn (giảm 15 xã, 01 thị trấn và tăng 16 phường).

4. Về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản:

Dự thảo Nghị quyết bảo đảm về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định pháp luật.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, đề nghị Sở Xây dựng hoàn thiện lại dự thảo theo các ý kiến nêu trên trước khi báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- PGĐ phục trách;
- Lưu VT, XDVB.

GIÁM ĐỐC



Bùi Đình Sơn

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận huyện Tĩnh Gia,
tỉnh Thanh Hóa đạt tiêu chí đô thị loại IV**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại Tờ trình số 84/TTr-UBND ngày 13/6/2019 về việc đề nghị công nhận huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đạt tiêu chí đô thị loại IV; Văn bản số 9903/UBND-CN ngày 01/8/2019 về việc bổ sung, cập nhật số liệu đề án đề nghị công nhận huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đạt tiêu chí đô thị loại IV;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát triển đô thị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đạt tiêu chí đô thị loại IV (khu vực nội thị dự kiến gồm thị trấn Tĩnh Gia và 21 xã: Hải Châu, Hải Ninh, Triệu Dương, Hải An, Tân Dân, Hải Lĩnh, Ninh Hải, Hải Nhân, Hải Hòa, Bình Minh, Hải Thanh, Xuân Lâm, Trúc Lâm, Hải Bình, Tĩnh Hải, Mai Lâm, Nghi Sơn, Nguyên Bình, Hải Yến, Hải Thượng và Trường Lâm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tĩnh Gia - tỉnh Thanh Hóa, Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phát triển đô thị và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính; Quốc phòng; Tài nguyên và Môi trường; Văn hóa - Thể thao & Du lịch;
- Các Sở: Xây dựng; Nội vụ tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VP, Cục PTĐT (3).

BỘ TRƯỞNG



Phạm Hồng Hà